

nghiệm chuyên đề về sinh vật học ở một số trường đại học là một yêu cầu cấp bách.

3) Tổ chức sắp xếp lại đội ngũ cán bộ và đào tạo cán bộ mới.

Hiện nay số cán bộ sinh vật học có trình độ và kinh nghiệm công tác làm việc trong nhiều cơ quan khác nhau. Do một số nguyên nhân như đã nói trên mà số cán bộ này chưa phát huy được tác dụng đầy đủ. Nên có hình thức tổ chức thích hợp để số cán bộ này ngoài thời giờ giảng dạy và công tác ở cơ quan mình có điều kiện kiêm nhiệm phụ trách các phòng thí nghiệm hoặc trực tiếp nghiên cứu khoa học ở các phòng thí nghiệm hoặc viện nghiên cứu trung tâm có điều kiện

trang thiết bị tốt, có phương hướng nghiên cứu rõ ràng và ổn định.

Việc đào tạo cán bộ mới trước hết nhằm vào một số ngành của ta hiện nay hoặc trong thời gian tới còn thiếu hoặc còn yếu và chắc chắn phải có giai đoạn như phân loại vi sinh vật, sinh thái, địa sinh vật, tế bào học, vật lý sinh vật, sinh vật học phóng xạ, sinh vật học phân tử v.v...

Cần tổ chức để các cán bộ thuộc các chuyên môn ngoài ngành sinh vật học tham gia nghiên cứu các vấn đề về sinh vật học để số cán bộ này đóng góp trí thức của mình giải quyết việc đưa vào sản xuất nhiều quá trình sinh vật học hoặc nghiên cứu một số vấn đề lý luận cần thiết.

NHÌN LẠI CÔNG TÁC PHÂN VÙNG VÀ QUI HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN QUA VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TỚI

PHAN LÂM

Phân vùng và qui hoạch sản xuất nông nghiệp là một khâu rất quan trọng, là một trong những biện pháp hàng đầu trong công cuộc xây dựng và phát triển nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chính vì vậy, trong quá trình chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng công tác này.

Các nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, nghị quyết 5, 8, nhất là nghị quyết 19 của Trung ương Đảng đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ cho công tác phân vùng, qui hoạch nông nghiệp. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị 94, 278, 360 đề triển khai vấn đề này.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên của Trung ương Đảng và Chính phủ, ngành nông nghiệp đã có những cố gắng nhất định. Đến nay, công tác phân vùng nông nghiệp đã hoàn thành một bước về dự án bố trí cây, con trên phạm vi toàn quốc; hướng dẫn giúp đỡ các địa phương phân vùng cấp tỉnh trên toàn bộ lãnh thổ các tỉnh phía bắc; tiến hành phác thảo phân vùng lớn và chỉ đạo làm phân vùng cấp tỉnh ở các tỉnh phía nam. Công tác qui hoạch sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh

phía bắc đang triển khai mạnh mẽ trên tất cả các vùng: đồng bằng trung du, miền núi. Đến nay, đã qui hoạch được 26 vùng kinh tế mới, 9 vùng chuyên canh, 94 huyện, 201 nông trường quốc doanh, 21 hợp tác xã. Ở các lĩnh vực phía nam đang tiếp tục qui hoạch lồng thê các vùng trọng điểm lúa, ngô, bông, mía, dâu tằm, cao su, cà phê, rau, cây ăn quả v.v...

Bộ Nông nghiệp đã chính thức thông báo dự án qui hoạch của các vùng kinh tế mới và chuyên canh để các ngành, các địa phương vận dụng đưa vào xây dựng kế hoạch sản xuất của mình. Trong các đề án qui hoạch vùng nói trên, Thủ tướng Chính phủ đã duyệt chính thức 6 vùng kinh tế mới, 1 nông trường quốc doanh.

Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu của các chỉ thị, nghị quyết trên thì thực tế kết quả đạt được còn ít và chậm, chưa đáp ứng kịp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất, thực hiện thâm canh, chuyên canh, phát triển nông nghiệp toàn diện, từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm tới, công tác phân vùng, qui hoạch sản xuất nông nghiệp ngày càng

trở nên một nhu cầu bức thiết. Trước hết, phải làm sao đánh giá đúng đắn được tài nguyên thiên nhiên của đất nước, xác định phương hướng và biện pháp khai thác tài nguyên đó thế nào cho hợp lý nhất trong cả nước, trong từng địa phương, ở từng các xí nghiệp, trước mắt và lâu dài phải làm gì, phải xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật như thế nào để tạo điều kiện cho nông nghiệp tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, tránh tình trạng trì trệ, làm ăn không có phân vùng — qui hoạch, tùy tiện xóa đi, làm lại, gặp đâu làm đó, gây lãng phí nghiêm trọng sức người, sức của. Xung quanh những vấn đề này có nhiều ý kiến và quan điểm khác nhau.

Dưới đây xin trình bày ý kiến của chúng tôi.

..

Ở những nước có lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội đã phát triển thì thường đi từ phân vùng tổng quát đến phân vùng cụ thể (phân vùng kinh tế tổng hợp, phân vùng kinh tế ngành, qui hoạch sản xuất vùng, qui hoạch sản xuất xí nghiệp). Như thế sẽ có nhiều thuận lợi hơn.

Trong hoàn cảnh của ta những năm qua, thực tiễn sản xuất yêu cầu chúng ta phải vừa phân vùng toàn quốc, vừa phân vùng cấp tỉnh; đồng thời lại phải qui hoạch vùng, qui hoạch huyện, qui hoạch xí nghiệp; đi vào thiết kế cụ thể qui hoạch từng cơ sở để đưa các cơ sở đó vào sản xuất.

Do đó, có người cho rằng hiện nay ta chưa đủ điều kiện và căn cứ để làm công tác phân vùng kinh tế và qui hoạch sản xuất nông nghiệp; muốn làm được phải tiến hành điều tra cơ bản trong vòng 5 — 10 năm nữa, sau đó mới tiến hành phân vùng nông nghiệp được. Có ý kiến khác cho rằng: trình tự, nội dung, phương pháp như ta làm lâu nay về phân vùng nông nghiệp là không đúng, thiếu phương pháp luận, thiếu căn cứ khoa học, phải làm theo trình tự và phương pháp như một số nước đã làm.

Theo ý chúng tôi, cả hai quan điểm nêu trên đều là câu toán và thoát li thực tế.

Như chúng ta đều biết, trình độ khoa học, phát triển kinh tế — xã hội ở mỗi nước khác nhau, thì nội dung, phương pháp làm không thể giống nhau được. Có nhận thức như thế thì mới tìm ra được một nội dung, phương pháp thích hợp, tránh được sai lầm về nhận thức và đánh giá.

Thực tiễn cho thấy, đặc điểm tự nhiên, kinh tế — xã hội nước ta chi phối rất lớn đến nội dung, phương pháp phân vùng và qui hoạch nông nghiệp ở ta. Phải thấy những đặc điểm tự nhiên chủ yếu ở ta là: khí hậu nước ta rất khác biệt so với các nước châu Âu — nơi cây trồng, chỉ có thể sinh sống trong mùa hè, còn mùa đông không sinh trưởng được — nên việc phân vùng cây trồng tương đối đơn giản, chỉ có hai yếu tố lớn quyết định là: tổng nhiệt độ và tổng lượng mưa, đặc biệt là sự phân bố lượng nước. Nhưng đối với nước ta, do có nền nhiệt lượng cao, cây trồng sinh sống được quanh năm, ngay trong một vùng cũng có nhiều cây thích hợp, vì vậy, việc phân vùng cây trồng cũng rất phức tạp và nội dung, phương pháp xác định các vùng cây trồng cũng khác nhau.

Địa hình và đất đai — đặc biệt là ở các tỉnh phía bắc nước ta — phần lớn bị chia cắt, đồi dốc, núi cao, đất có khả năng sản xuất nông nghiệp bị phân tán, tình đồng nhất của đất rất kém. Đặc điểm này hạn chế rất lớn trong việc sử dụng các điều kiện tự nhiên và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở ta. Đối với các nước châu Âu, do địa hình, đất đai và khí hậu đồng nhất nên việc xác định các vùng cây, con, vùng chuyên môn hóa cũng đơn giản hơn ta nhiều.

Về mặt kinh tế — xã hội, nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, do đó gặp nhiều khó khăn: cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn, chưa có cơ sở của một nền sản xuất lớn, các vùng kinh tế chưa hình thành rõ nét, năng suất cây trồng quá thấp, vấn đề lương thực chưa được giải quyết về cơ bản, tốc độ tăng dân số rất nhanh so với nhịp độ phát triển sản xuất, năng suất lao động xã hội còn rất thấp. Mặt khác, trước đây trong điều kiện đất nước còn tạm thời chia làm hai miền nên đặc thù và ưu thế của mỗi miền không được phát huy, việc bố trí một số cây trồng, cũng như vấn đề cân đối lương thực gặp rất nhiều khó khăn.

Đó là những đặc điểm lớn có ảnh hưởng rất nhiều đến công tác phân vùng, qui hoạch trong thời gian qua.

Xuất phát từ tình hình đặc điểm cụ thể của ta, chúng tôi đã đề xuất những căn cứ, nội dung, phương pháp sau đây để triển khai công tác phân vùng — qui hoạch sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua.

A — Căn cứ phân vùng và qui hoạch sản xuất nông nghiệp có nhiều, nhưng qua thực tế chúng tôi rút ra 4 căn cứ chính sau đây:

1) *Điều kiện tự nhiên* phải tìm ra căn cứ để xem khả năng tự nhiên cho phép phân bố các loại cây trồng ở đâu, đến đâu, hiệu quả kinh tế của việc phân bố ấy cao hay thấp. Để giải quyết được yêu cầu ấy, chúng tôi tiến hành điều tra các mặt về: địa hình, đất đai, khí hậu, thời tiết, thủy văn v.v... Đối với đất, nắm chắc chất đất, loại đất tầng dày, độ dốc... Ở đồng bằng, nắm vững vùng cao, thấp, trũng, cao trình v.v... để có hướng bố trí cây trồng thích hợp theo hướng: đất - nước - khí hậu và thời tiết - cây trồng - con gia súc.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, nhưng không thể theo quan điểm «tự nhiên chủ nghĩa». Phải có hướng để cải tạo tự nhiên trong điều kiện cho phép. Nói chung phân vùng, qui hoạch đều phải dựa vào điều kiện tự nhiên - kinh tế để làm căn cứ, song mức độ có khác nhau. Ví dụ: về đất thì phân vùng có thể căn cứ vào những vùng lớn để bố trí những cây chiến lược chủ yếu, còn qui hoạch thì lại phải bố trí cụ thể trên từng vùng, khoảnh, lô cho thích hợp. Nếu bố trí cả phê, chuối đứng dưới vệt sương muối thì nhất định thất bại.

2) *Điều kiện kinh tế - xã hội*. Với công tác phân vùng chúng tôi nắm những nét lớn, cơ bản như tình hình phát triển kinh tế chung trong vùng, cơ sở vật chất kĩ thuật, dân cư, dân tộc, lao động trong vùng. Đối với qui hoạch chúng tôi điều tra chi tiết tình hình xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật, phát triển sản xuất kinh doanh, quản lí kinh tế, lao động và các yếu tố tăng năng suất lao động v.v... trong các cơ sở sản xuất. Sau hết, đánh giá tình hình về tự nhiên, kinh tế xã hội để thấy rõ khả năng tiềm tàng và hướng khai thác.

Tiến bộ khoa học kĩ thuật. Trong nông nghiệp, tiến bộ khoa học kĩ thuật không ngừng được hoàn thiện trên các mặt: điện khí hóa, cơ khí hóa, hóa học hóa, thủy lợi hóa. Sự tiến bộ không ngừng của khoa học kĩ thuật tạo ra những giống cây trồng ngắn ngày, con gia súc mới có năng suất cao.

Chúng tôi còn căn cứ vào sự tiến bộ khoa học kĩ thuật của những ngành khác có ảnh hưởng đến nông nghiệp như khoáng sản, giao thông vận tải v.v... Tất cả những điều đó sẽ giải quyết vấn đề quan hệ giữa con người với thiên nhiên và ảnh hưởng rất to lớn đến sự phát triển phân bố sản xuất và phân vùng qui hoạch nông nghiệp.

4) *Yêu cầu của cách mạng*. Theo chúng tôi, nói đến yêu cầu của cách mạng tức là nói yêu cầu của cả nước, chứ không phải nhu cầu của từng người sản xuất.

Trước đây, sản xuất mang tính chất tự cấp, tự túc của một nền sản xuất nhỏ có tính cách gia đình, địa phương. Hiện nay yêu cầu phát triển nông nghiệp là làm cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, yêu cầu chung đối với nông nghiệp là phải sản xuất thật nhiều lương thực, thực phẩm phục vụ cho đời sống nhân dân, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và nông sản cho xuất khẩu. Những yêu cầu này sẽ phát triển theo từng giai đoạn cách mạng.

Cụ thể là: từ chỗ phải giải quyết ăn cho 20 triệu dân ở mức 1900 - 2000 calo/ngày đến chỗ phải giải quyết ăn cho 50 triệu dân cả nước với mức ăn khoảng 2300 calo/ngày; từ chỗ phải nhập một số nông sản phẩm đến chỗ phải phấn đấu xuất khẩu nông sản để thu ngoại tệ v.v... Vì lẽ đó, đối với từng địa phương, từng vùng, huyện, xí nghiệp v.v... ngoài việc bảo đảm yêu cầu cho nhân dân trong địa phương mình, còn có nhiệm vụ phải đóng góp cho Nhà nước. Đối với từng vùng, qui hoạch sản xuất còn phải căn cứ vào yêu cầu chung của cách mạng để giải quyết những yêu cầu cụ thể, (như yêu cầu của những vùng gần thành phố và khu công nghiệp tập trung thì phải sản xuất và cung cấp rau, đậu, thịt, cá, trứng, sữa v.v...; những vùng gần cảng, giao thông thuận lợi thì phải giải quyết những loại sản phẩm xuất khẩu tươi như: rau, hoa quả v.v... những vùng gần nhà máy thì phải sản xuất những nguyên liệu theo yêu cầu của nhà máy). Cho nên, nói yêu cầu cách mạng là phải thấy cụ thể từng vùng, từng nơi thì mới thể hiện được phương hướng phân vùng, qui hoạch.

Qua thực tế chúng tôi thấy rằng 4 căn cứ nói trên đều có vị trí quan trọng của nó, không thể cho cái nào là quyết định hơn.

B - Nội dung phân vùng và qui hoạch nông nghiệp.

Thời gian qua chủ yếu chúng tôi tập trung vào việc đánh giá cho được tài nguyên một cách toàn diện, ước đoán được nhu cầu sẽ phát sinh kể cả trong và ngoài nước, dự đoán được tiến bộ khoa học kĩ thuật, các thành tựu về công nghiệp, lâm nghiệp có liên quan đến nông nghiệp và có thể thay thế được cho nông nghiệp. Trên cơ sở đó, đã xác định được ưu thế tiềm năng của cả nước, từ đó xác định tương lai chúng ta làm được những gì, làm bao nhiêu là phù hợp với điều kiện thực tế của ta để thỏa mãn nhu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Nội dung qui hoạch cũng nhằm xác định đúng đắn phương hướng sản xuất, bố trí sử

dụng hợp lý toàn bộ đất đai, nghiên cứu bố trí và xây dựng những cơ sở vật chất-kỹ thuật bảo đảm cho sản xuất phát triển; đồng thời, phải xây dựng những cơ sở phục vụ về mặt văn hóa, phúc lợi đáp ứng yêu cầu đời sống cho nhân dân.

Để bảo đảm được những nguyên tắc nêu trên, trong qui hoạch vùng phải thể hiện đầy đủ 10 nội dung: ranh giới vùng - phương hướng sản xuất vùng-ranh giới và phương hướng sản xuất của các xí nghiệp sản xuất trong vùng - khu trung tâm và dân cư-giao thông - thủy lợi-cơ khí và điện-lao động - văn hóa phúc lợi-vốn đầu tư và hiệu quả kinh tế.

Theo chúng tôi, mười nội dung nêu trên đều có vị trí quan trọng của nó, nhưng phương hướng sản xuất là nội dung quan trọng bậc nhất của toàn bộ phương án qui hoạch, là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất đối với việc phát triển sản xuất kinh doanh ở cơ sở.

Việc xác định phương hướng sản xuất của vùng tức là định rõ sản xuất của nó nhằm đáp ứng yêu cầu gì cho công nghiệp, cho xuất khẩu, cho đời sống nhân dân. Tùy tình hình cụ thể của mỗi vùng có thể đáp ứng được yêu cầu toàn diện, hoặc một yêu cầu nào đó. Nhưng, vấn đề khó giải quyết nhất của chúng tôi trong thời gian qua là làm sao bảo đảm sự kết hợp giữa hai mặt; chuyên môn hóa sản xuất vùng và phát triển tổng hợp vùng.

Chuyên môn hóa sản xuất vùng là sản xuất dựa trên cơ sở sử dụng khả năng đặc thù của vùng nhằm chủ yếu phục vụ nhu cầu ngoài vùng sau khi đã thỏa mãn nhu cầu trong vùng.

Phát triển tổng hợp vùng là sự kết hợp tối ưu các ngành kinh tế và các xí nghiệp sản xuất liên quan với nhau trong vùng kinh tế, nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động, bằng cách sử dụng hợp lý nhất các tài nguyên thiên nhiên và lao động, qui mô sản xuất và các phương tiện vận tải.

Định nghĩa về phát triển vùng kinh tế bao gồm 3 điểm: một là cơ cấu sản xuất (sự kết hợp giữa các ngành), hai là sử dụng các điều kiện và khả năng của vùng, ba là sự kết hợp sản xuất, sử dụng khả năng của vùng phải mang tính chất hợp lý, tối ưu.

Nếu nói chuyên môn hóa sản xuất vùng biểu hiện bằng các ngành sản xuất chuyên môn hóa vùng, thì phát triển tổng hợp kinh tế vùng biểu hiện cụ thể bằng các tổng hợp thể sản xuất vùng. Tổng thể sản xuất vùng

là sự kết hợp của 3 nhóm ngành: một là các ngành sản xuất chuyên môn hóa vùng (đã trình bày trên), hai là các ngành sản xuất hỗ trợ cho ngành sản xuất chuyên môn hóa, ba là các ngành phụ. Vậy chuyên môn hóa sản xuất vùng và phát triển tổng hợp vùng là hai bộ phận nương tựa nhau và cùng nhau phát triển.

Như thế, ở mỗi vùng đều có nhiều ngành sản xuất, nhưng tất cả đều có quan hệ mật thiết lẫn nhau.

Qua thực tế công tác chúng tôi thấy cần phải nghiên cứu giải quyết tốt những mối quan hệ cụ thể sau đây:

1) *Quan hệ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp:* hầu hết ở các vùng trung du, miền núi, quan hệ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp rất gần bó với nhau. Đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp nói chung đều xen kẽ nhau, do đó sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp phải có sự kết hợp với nhau. Chỉ có sự kết hợp chặt chẽ giữa nông với lâm mới có khả năng sử dụng hợp lý toàn bộ đất đai, lao động, giao thông vận tải... đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Đối với đồng bằng và ven biển thì quan hệ này được giải quyết chủ yếu bằng biện pháp trồng cây 2 bên trục giao thông và trồng các đai rừng phòng hộ.

2) *Quan hệ giữa phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả với vấn đề sản xuất lương thực.*

Đẩy mạnh việc sản xuất lương thực, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả là nhiệm vụ chính trị của ngành nông nghiệp. Song, giải quyết mối quan hệ ấy để tạo mọi điều kiện cho sản xuất phát triển thì cũng còn có ý kiến khác nhau.

Có người cho rằng phải giải quyết tốt vấn đề cân đối lương thực tại chỗ, từng địa phương phải tự túc lương thực.

Theo chúng tôi, nếu đặt vấn đề như vậy sẽ không giải quyết được việc phân vùng chuyên môn hóa. Như đã phân tích ở trên, chuyên môn hóa sản xuất của vùng là sản xuất dựa trên cơ sở sử dụng khả năng đặc thù của vùng, nhằm chủ yếu phục vụ nhu cầu ngoài vùng sau khi đã thỏa mãn nhu cầu trong vùng.

Ví dụ: vùng rau Đà-lạt sản xuất rau quanh năm mà các vùng khác không thể có; vùng bông ở Ninh-thuận, Bình-thuận, Cheo-reo (Phước-bôn), vùng chè ở Bảo-lộc, vùng mía ở Quảng-ngãi, Tây-ninh; vùng dầu tằm ở Quảng-nam; vùng cà phê, cao su ở Tây-nguyên... Nếu không giải quyết được lương thực cho những vùng này, thì không thể sản xuất ra những

oại sản phẩm trên, theo yêu cầu của Nhà nước.

Đồng bằng sông Cửu-long phải là vùng chuyên môn hóa sản xuất lúa. Nếu nói phải cân đối theo từng địa phương thì rõ ràng ở đây lại phải dành đất cấy hai vụ lúa để đi sản xuất dừa, chuối, mía, cà phê, chè v.v...

Như thế là đã không thừa nhận đặc thù tự nhiên, kinh tế ở mỗi vùng, bỏ qua nhiệm vụ chuyên môn hóa trong hệ thống phân công lao động xã hội theo lãnh thổ, mà phân vùng nông nghiệp, thực chất là phân công lao động xã hội theo lãnh thổ của ngành nông nghiệp.

Về nội dung xác định phương hướng sản xuất còn có những mối quan hệ khác, như quan hệ giữa nông nghiệp với thủ công nghiệp và công nghiệp phục vụ nông nghiệp, giữa sản xuất sản phẩm hàng hóa với việc sản xuất để tự giải quyết nhu cầu cần thiết cho nhân dân trong vùng, giữa trồng trọt với phát triển chăn nuôi v.v...

Để bảo đảm cho sản xuất phát triển, một nội dung quan trọng nữa là *vốn đầu tư*.

Theo kết luận của các nhà kinh tế thế giới thì vốn đầu tư là một động lực để phát triển sản xuất, đầu tư càng lớn và càng hợp lý thì hiệu quả kinh tế càng cao.

Nhưng nước ta còn nghèo, khả năng vốn có hạn. Cho nên tính toán vốn đầu tư trong các phương án qui hoạch đều phải quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, phát huy hết mọi khả năng tiềm tàng tại chỗ, tận dụng những cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có và phải hết sức tiết kiệm vốn. Đồng thời phải biết huy động vốn tự có ở các cơ sở sản xuất và trong nhân dân.

Trong các phương án qui hoạch, chúng tôi đã chia ra 3 loại vốn: vốn Nhà nước đầu tư để tạo ra tiềm lực ban đầu, vốn vay của Nhà nước, vốn tự có. Như thế, vốn cơ bản mà Nhà nước phải bỏ ra chỉ là vốn để tạo ra tiềm lực ban đầu (thủy lợi lớn, giao thông, khai hoang, xây dựng đồng ruộng, kiến trúc, văn hóa phúc lợi v.v...) chiếm khoảng từ 40-45% của tổng số ba loại vốn nói trên.

Mặt khác không phải ngay từ đầu, ta đã phải bỏ toàn bộ vốn ra một lúc. Phải đầu tư dần trong khoảng thời gian trên dưới 10 năm, tùy theo mức độ yêu cầu nhanh hay chậm của mỗi vùng. Trong quá trình ấy, sản xuất sẽ có tích lũy. Thực tế cho thấy, vốn đầu tư ban đầu từ 3-5 năm sau sẽ phát huy tác dụng, vốn tạo ra lãi lấy từ lãi làm vốn đầu tư tiếp...

Tuy nhiên, cũng có 1 kiến cho rằng cách tính vốn đầu tư của Nhà nước trong phương án qui hoạch như trên là đắt quá.

Theo chúng tôi, nếu chỉ nhìn vào số lượng đầu tư trên một đơn vị diện tích để so sánh đất, rõ thì chưa đủ. Vấn đề chính yếu của đầu tư là thời gian thu hồi vốn nhanh và đưa lại hiệu quả kinh tế cao.

...

Trong thời gian qua, công tác phân vùng và qui hoạch sản xuất nông nghiệp đã đạt được một số kết quả bước đầu, trong quá trình đó chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm nhất định. Để thời gian tới chúng ta có thể đưa công tác phân vùng và qui hoạch sản xuất nông nghiệp tiến lên một bước mới, cần xúc tiến một số *biện pháp* lớn sau đây:

- *Phải có một lực lượng đủ mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng thì mới có thể triển khai tốt công tác phân vùng, qui hoạch sản xuất nông nghiệp.*

Công tác phân vùng, qui hoạch nông nghiệp là một khoa học tổng hợp, vừa mang tính chất lý luận, vừa là công tác thực tế. Nước ta hiện chưa có trường đại học nào đào tạo các chuyên gia loại này, các viện cũng chưa có bộ môn nào chuyên nghiên cứu. Lẽ ra, Nhà nước phải có viện nghiên cứu phân bổ sản xuất, Bộ Nông nghiệp phải có viện thiết kế qui hoạch nông nghiệp. Trong điều kiện hiện tại chúng ta phải vừa làm vừa nghiên cứu nên kết quả rất hạn chế.

Ngoài công tác nghiên cứu, còn phải có một hệ thống tổ chức làm công tác này từ trung ương đến tỉnh và huyện thật vững mạnh thì mới bảo đảm được yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, địa phương nào có tổ chức phân vùng vững mạnh, được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm thì nơi đó triển khai công tác phân vùng, qui hoạch đạt kết quả tốt.

- *Phải có tổ chức xét duyệt phương án phân vùng, qui hoạch thật khoa học, bảo đảm nhanh, gọn, phục vụ kịp thời cho yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp.*

Lâu nay, các ngành, các cấp đề nhiều thời gian nghe báo cáo nhưng rất ít phương án được xét duyệt. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có phân cấp xét duyệt đúng như nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ đã ghi rõ: « Chính phủ xét duyệt và quyết định phương án phân vùng nông-lâm-công nghiệp của cả nước. Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt qui hoạch sản xuất và phương án kinh tế-kỹ thuật cho một số vùng chuyên canh, huyện điền của trung ương. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét duyệt qui hoạch sản xuất và phương án kinh tế kỹ thuật cho các huyện trong tỉnh. Ủy ban hành chính huyện xét duyệt qui hoạch và phương

hương sản xuất cho các hợp tác xã trong huyện chỉ dựa trên vốn đầu tư trên hạn ngạch đã được trung ương duyệt». Vừa qua, tất cả các phương án phân vùng huyện, nông trường quốc doanh đều phải xếp hàng chờ trung ương. Vì vậy, triển khai chậm trễ, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất. Mặt khác, vừa qua ta chưa có phân vùng cấp I và cấp II mà đã đi vào qui hoạch vùng, qui hoạch xí nghiệp, do đó cũng gây khó khăn cho việc xét duyệt.

Công tác này cần tiến hành theo tinh thần nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ, mở rộng quyền hạn đối với các cấp, nhưng phải có tổ chức bảo đảm giúp địa phương làm tốt công tác xét duyệt.

Bước sang giai đoạn cách mạng mới; hoàn thành thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ trọng tâm của ngành nông nghiệp là phải phối hợp với các ngành của Nhà nước thực hiện tốt cuộc vận động tổ chức lại sản xuất từ cơ sở, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, ra sức phấn đấu vượt bậc để sản xuất thật nhiều lương thực, thực phẩm; bảo đảm ăn, giải quyết nhu cầu mặc và tiêu dùng cho công nghiệp trong nước và nông sản để xuất khẩu, giải quyết một bước cơ bản về phân bố lao động và phân công lao động theo yêu cầu mới trong cả nước.

Để hoàn thành được nhiệm vụ chính trị ấy, công tác phân vùng, qui hoạch sản xuất nông nghiệp phải được coi là biện pháp hàng đầu, đi trước một bước. Trước mắt, phải khẩn trương làm tốt mấy mặt công tác sau đây:

1) Xác định tiềm năng nông nghiệp của cả nước, từng tỉnh, đánh giá đúng đắn khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp và đề xuất phương hướng khai thác trong phạm vi toàn quốc và của từng địa phương.

2) Tiếp tục công tác phân vùng cây, con gia súc. Muốn làm tốt công tác này chúng tôi yêu cầu ngành khí tượng xúc tiến vấn đề phân vùng khí hậu phục vụ nông nghiệp; ngành thủy lợi, thủy văn, địa chất xác định rõ tài nguyên nước kể cả nước ngầm và khả năng khai thác trước mắt; ngành công nghiệp

điện, khai thác địa chất, luyện kim, giao thông vận tải, kể cả vận tải hàng hải, hàng không v.v... cho biết hướng phục vụ nông nghiệp, khả năng trước mắt và yêu cầu nông nghiệp phục vụ gì; Cục Đo đạc bản đồ Phủ Thủ tướng và Bộ quốc phòng cho máy bay chụp, có phim ảnh để lập bản đồ tỉ lệ lớn phục vụ cho qui hoạch thiết kế đồng ruộng.

3) Xúc tiến mạnh mẽ qui hoạch sản xuất cho các vùng chuyên canh, vùng kinh tế mới, cho các huyện, các nông trường quốc doanh và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phục vụ kịp thời cuộc vận động tổ chức lại sản xuất. Đặc biệt chú trọng qui hoạch các vùng cây lương thực như lúa, ngô ở vùng đồng bằng; vùng cây công nghiệp như: bông, mía, cao su, chè, cà phê và các loại cây ăn quả. Cần lập trung sức đẩy mạnh nhanh công tác qui hoạch huyện và qui hoạch hợp tác xã, ở các tỉnh đồng bằng phía bắc, đồng thời, làm tốt việc qui hoạch huyện điền và các nông trường quốc doanh ở các tỉnh phía nam. Phục vụ tốt việc chuyển dân đi xây dựng vùng kinh tế mới v.v...

Để hoàn thành được những nhiệm vụ nói trên, trước hết phải tăng cường tổ chức công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp từ trung ương đến các địa phương, tăng cường cán bộ ở tỉnh, huyện đến các nông trường quốc doanh, hợp tác xã. Ở mỗi cấp đều phải có tổ chức cán bộ chuyên trách làm công tác này. Phân vùng qui hoạch là trách nhiệm và công việc của mỗi cấp phải nắm lấy để có thể làm chủ trên địa phận của mình. Coi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với yêu cầu, thời đào tạo cán bộ đủ cơ cấu, đồng bộ. Phải trang bị đầy đủ phương tiện điều kiện làm việc, nhất là vật tư và phương tiện chuyên dùng. Phải có sự chỉ đạo chặt chẽ trong việc phối hợp, kết hợp các ngành ở trung ương và các địa phương để kế thừa khai thác tư liệu hiện có, hoặc bổ sung theo yêu cầu mới mà trách nhiệm của mỗi ngành phải bảo đảm, có thể mới đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ phân vùng và qui hoạch nông nghiệp nói trên.